



Name: _____

Lớp _____



PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 12



Sách Cánh Diều



Mục tiêu:

- ✓ Chia một số thập phân cho một số tự nhiên
- ✓ Chia một số thập phân cho một số thập phân

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Thương của 20 và 8 là:

- A. 0,4 B. 5,2 C. 4 D. 2,5

Câu 2. Biết $a = 0,7$. Giá trị của biểu thức $35 : a$ là:

- A. 0,5 B. 50 C. 0,05 D. 5

Câu 3. Tìm số trung bình cộng của 1,36; 5,2 và 3,7 là:

- A. 4,32 B. 5,13 C. 3,42 D. 3,15

Câu 4. Phép tính nào dưới đây có thương bằng 6?

- A. $4,8 : 0,8$ B. $0,48 : 8$ C. $4,8 : 0,08$ D. $0,48 : 0,8$

Câu 5. Phép chia nào sau đây có thương nhỏ nhất?

- A. $6,48 : 1,2$ B. $25,2 : 6$ C. $2 : 0,4$ D. $18 : 4$

Câu 6. Chia đều 21 yến gạo vào 6 bao. Hỏi mỗi bao chứa bao nhiêu yến gạo?

- A. 15 yến B. 5,2 yến C. 51 yến D. 3,5 yến

Câu 7. May mỗi bộ quần áo hết 2,8 m vải. Hỏi có 39,2 m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo?

- A. 12 bộ B. 13 bộ C. 14 bộ D. 15 bộ

Câu 8. Sau khi chế biến 46,8 kg nhãn tươi thành long nhãn, bác Hoa thu được số ki-lô-gam long nhãn giảm đi 9 lần so với số ki-lô-gam nhãn tươi. Hỏi bác Hoa đã thu được bao nhiêu ki-lô-gam long nhãn?

- A. 5,2 kg B. 37,8 kg
C. 2,5 kg D. 38,7 kg



**PHẦN II. TỰ LUẬN****Bài 1. Tính nhẩm.**

$89,23 : 0,1 = \dots\dots\dots$

$0,76 : 0,01 = \dots\dots\dots$

$0,684 : 0,001 = \dots\dots\dots$

$27,36 : 100 = \dots\dots\dots$

$19,74 \times 0,01 = \dots\dots\dots$

$29,32 \times 100 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Đặt tính rồi tính.

24,6 : 6

.....
.....
.....
.....
.....
.....

39,2 : 7

.....
.....
.....
.....
.....
.....

5,6 : 8

.....
.....
.....
.....
.....
.....

26 : 4

.....
.....
.....
.....
.....
.....

8,74 : 3,8

.....
.....
.....
.....
.....
.....

21,6 : 1,2

.....
.....
.....
.....
.....
.....





8,4 : 0,4

.....
.....
.....
.....
.....
.....

12 : 1,5

.....
.....
.....
.....
.....
.....

9,1 : 0,35

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân:

$\frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

$\frac{7}{8} = \dots\dots\dots$

$\frac{3}{2} = \dots\dots\dots$

$\frac{6}{5} = \dots\dots\dots$

Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau.

a) $24,48 : 18 + 5,27$
=
=
=
=

b) $5,81 - 2,6 : 4$
=
=
=
=

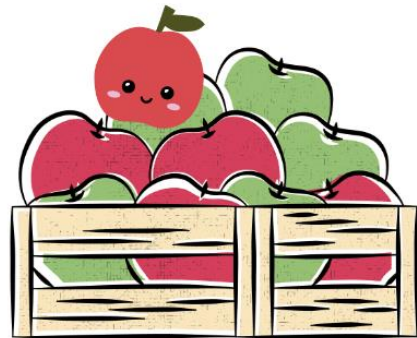




Bài 5. Mẹ mua 1,5 kg táo hết 72 000 đồng. Sau đó mẹ mua thêm 1 kg táo cùng loại. Mẹ đã mua táo hết bao nhiêu tiền?



Mẹ đã mua táo hết
bao nhiêu tiền?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Người ta rót hết 38,4 lít dầu ăn vào các chai, mỗi chai chứa 0,8 lít dầu. Cứ 6 chai dầu lại xếp vào 1 hộp. Hỏi cần bao nhiêu hộp để đựng hết số dầu đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 12

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
D	B	C	A	B	D	C	A

Câu 1. Đáp án đúng là: D

Thực hiện phép chia $20 : 8 = 2,5$

$$\begin{array}{r} 20 \quad | \quad 8 \\ \underline{16} \quad | \quad 2,5 \\ 40 \\ \underline{40} \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Đáp án đúng là: B

Thực hiện phép chia $35 : 0,7 = 50$

$$\begin{array}{r} 350 \quad | \quad 0,7 \\ 00 \quad | \quad 50 \\ 0 \end{array}$$

Câu 3. Đáp án đúng là: C

Trung bình cộng của 1,36; 5,2 và 3,7 là: $(1,36 + 5,2 + 3,7) : 3 = 3,42$

Câu 4. Đáp án đúng là: A

$$4,8 : 0,8 = 6 \qquad 4,8 : 0,08 = 60$$

$$0,48 : 8 = 0,06 \qquad 0,48 : 0,8 = 0,6$$

Câu 5. Đáp án đúng là: B

$$6,48 : 1,2 = 5,4 \qquad 2 : 0,4 = 5$$

$$25,2 : 6 = 4,2 \qquad 18 : 4 = 4,5$$

Vì $4,2 < 4,5 < 5 < 5,4$ nên phép chia $25,2 : 6$ có thương nhỏ nhất.

Câu 6. Đáp án đúng là: D

Mỗi bao chứa số yến gạo là:

$$21 : 6 = 3,5 \text{ (yến)}$$

Đáp số: 3,5 yến

Câu 7. Đáp án đúng là: C

Có 39,2 m vải thì may được số bộ quần áo là:

$$39,2 : 2,8 = 14 \text{ (bộ)}$$

Đáp số: 14 bộ

Câu 8. Đáp án đúng là: A

Bác Hoa đã thu được số ki-lô-gam long nhãn là: $46,8 : 9 = 5,2$ (kg)

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.

- Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba... chữ số.
- Khi nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;... hoặc khi chia một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba... chữ số.

$$89,23 : 0,1 = \mathbf{892,3}$$

$$0,76 : 0,01 = \mathbf{76}$$

$$0,684 : 0,001 = \mathbf{684}$$

$$27,36 : 100 = \mathbf{0,2736}$$

$$19,74 \times 0,01 = \mathbf{0,1974}$$

$$29,32 \times 100 = \mathbf{2\,932}$$

Bài 2.

$$\mathbf{24,6 : 6}$$

$$\begin{array}{r} 24,6 \overline{) 6} \\ 0\,6 \overline{) 4,1} \\ 0 \end{array}$$

$$\mathbf{39,2 : 7}$$

$$\begin{array}{r} 39,2 \overline{) 7} \\ 4\,2 \overline{) 5,6} \\ 0 \end{array}$$

$$\mathbf{5,6 : 8}$$

$$\begin{array}{r} 5,6 \overline{) 8} \\ 5\,6 \overline{) 0,7} \\ 0 \end{array}$$

$$\mathbf{26 : 4}$$

$$\begin{array}{r} 26 \overline{) 4} \\ 20 \overline{) 6,5} \\ 0 \end{array}$$

$$\mathbf{8,74 : 3,8}$$

$$\begin{array}{r} 8,74 \overline{) 3,8} \\ 1\,14 \overline{) 2,3} \\ 0 \end{array}$$

$$\mathbf{21,6 : 1,2}$$

$$\begin{array}{r} 21,6 \overline{) 1,2} \\ 9\,6 \overline{) 18} \\ 0 \end{array}$$

$$8,4 : 0,4$$

$$\begin{array}{r} 8,4 \overline{) 0,4} \\ 0,4 \\ \hline 0 \\ \hline 21 \end{array}$$

$$12 : 1,5$$

$$\begin{array}{r} 120 \overline{) 1,5} \\ 0 \\ \hline 8 \end{array}$$

$$9,1 : 0,35$$

$$\begin{array}{r} 9,10 \overline{) 0,35} \\ 2,10 \\ \hline 0 \\ \hline 26 \end{array}$$

Bài 3.

$$\frac{3}{4} = 3 : 4 = 0,75$$

$$\frac{7}{8} = 7 : 8 = 0,875$$

$$\frac{3}{2} = 3 : 2 = 1,5$$

$$\frac{6}{5} = 6 : 5 = 1,2$$

Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức theo quy tắc nhân chia trước, cộng trừ sau.

a) $24,48 : 18 + 5,27$

$$= 1,36 + 5,27$$

$$= 6,63$$

b) $5,81 - 2,6 : 4$

$$= 5,81 - 0,65$$

$$= 5,16$$

Bài 5.

Bài giải

Mẹ mua thêm 1 kg táo hết số tiền là:

$$72\,000 : 1,5 = 48\,000 \text{ (đồng)}$$

Mẹ mua táo hết số tiền là:

$$72\,000 + 48\,000 = 120\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 120 000 đồng

Bài 6.

Bài giải

6 chai chứa số lít dầu là:

$$0,8 \times 6 = 4,8 \text{ (l)}$$

Cần số hộp để đựng số dầu đó là:

$$38,4 : 4,8 = 8 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 8 hộp